

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ A, TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 2298/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông **Trần Hồng M**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: 49, Đường B, khu dân cư C, Khu phố D, phường X, thành phố A, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà **Huỳnh Ngọc Y**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 49, Đường B, khu dân cư C, Khu phố D, phường X, thành phố A, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

Ngày 16/12/2021, Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Đồng Nai nhận được đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con của bà Huỳnh Ngọc Y và ông Trần Hồng M. Bà Y, ông M hiện đang cư trú tại thành phố A, đã nộp tạm

ứng lệ phí giải quyết việc dân sự. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố A thụ lý và giải quyết theo quy định của pháp luật.

## **[2] Về nội dung đơn yêu cầu:**

Bà Huỳnh Ngọc Y và ông Trần Hồng M kết hôn tự nguyện, được Ủy ban nhân dân phường L, thành phố A, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 145/TP-HT Quyền số 01/2006. Quá trình chung sống, bà Y, ông M thừa nhận cuộc sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Bà Y, ông M có 02 con chung cháu Trần Huỳnh Minh N, sinh ngày 24/3/2009 và cháu Trần Huỳnh Minh T, sinh ngày 06/9/2012. Ly hôn, ông M, bà Y thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung cho bà Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông M cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 10.000.000 đồng/2 con chung từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động.

Bà Y, ông M tự thỏa thuận về tài sản chung và xác định không có nợ chung.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng bà Y, ông M thống nhất không đoàn tụ, yêu cầu được công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con. Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07/01/2022, ghi nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự.

Xét thấy, các đương sự thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung; sự thỏa thuận của các đương sự đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con. Do đó, đủ căn cứ để Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của bà Y, ông M.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Hồng M và bà Huỳnh Ngọc Y thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Trần Huỳnh Minh N, sinh ngày 24/3/2009 và cháu Trần Huỳnh Minh T, sinh ngày 06/9/2012 cho bà Huỳnh Ngọc Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Trần Hồng M cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 10.000.000 đồng/2 con chung từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Huỳnh Ngọc Y cho đến khi thi hành án xong, ông Trần Hồng M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Trần Hồng M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Huỳnh Ngọc Y và ông Trần Hồng M tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Huỳnh Ngọc Y và ông Trần Hồng M xác định không có nên không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Huỳnh Ngọc Y và ông Trần Hồng M mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000906 ngày 28/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố A, tỉnh Đồng Nai. Bà Huỳnh Ngọc Y và ông Trần Hồng M đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TP. A;
- Chi cục THADS TP. A;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Ngô Hoàng Long**